

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 18 - 3 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành và Ông Lê Mạnh Hùng

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Tấn T, sinh năm 1998 tại Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Quốc H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 cho đến nay “có mặt”.

Người bị hại:

Chị Hồ Thị Ánh T, sinh năm 1998; cư trú tại địa chỉ ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có đơn xin vắng mặt”.

Chị Lê Ngọc Á, sinh năm 1997; cư trú tại địa chỉ ấp 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “có đơn xin vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; cư trú tại địa chỉ khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2014 Lê Tấn T quen biết và nảy sinh tình cảm với chị Hồ Thị Ánh T. Sau khi quen biết và yêu thương nhau, đến khoảng tháng 7/2015 T và chị T bắt đầu quan hệ tình dục nhiều lần tại nhiều địa điểm khác nhau như phòng trọ, nhà nghỉ trên địa bàn phường T và tại nhà của T. Trong đó có một lần T dùng điện thoại di động quay lại cảnh T và chị T quan hệ tình dục, sau đó lưu vào điện thoại. Từ cuối năm 2016 đến cuối năm 2017 T và chị T đã nhiều lần quan hệ tình dục tại phòng trọ của chị T thuê trọ tại quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian này T đã dùng điện thoại di động hiệu Samsung J5 05 lần quay lại cảnh T và chị T quan hệ tình dục và 01 lần chị T đang tắm gọi điện thoại bằng cuộc gọi video thì T quay lại màn hình và lưu vào máy điện thoại. Cuối năm 2017 T nghỉ học về nhà tại thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, đến giữa năm 2018 T và chị T chia tay, lúc này T vào làm việc tại tiệm vàng “Kim H I” thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ. Trong thời gian làm việc tại tiệm vàng “Kim H I”, Thành thường xuyên vào trang mạng xã hội “xvideos3.com” xem các video, hình ảnh khiêu dâm, đồi trụy, trong đó có nhiều hình ảnh, video do người Việt Nam quay lén cảnh quan hệ tình dục, cảnh phụ nữ thay đồ...đăng lên trang mạng. Lúc này T nảy sinh ý định lập tài khoản để đăng video với mục đích có một tài khoản cá nhân để lưu giữ các video, hình ảnh trên mạng xã hội, khi muốn xem thì mở ra và thấy thích khi có nhiều người xem và bình luận. Ngày 28/9/2019 T lấy thông tin cá nhân, tên facebook “A93” của chị Hồ Thị Ánh T để đăng ký tài khoản trên trang mạng xã hội “Xvideos3.com”, khoảng 02 tuần sau, T lấy 06 đoạn video quay cảnh T và chị T quan hệ tình dục với nhau và 01 video chị T quay cảnh chị T đang tắm, sao chép ra 01(một) đoạn ngắn thành 02 (hai) đoạn video và dùng tài khoản “A93” đăng lên trang mạng “xvideos3.com”. Ngoài ra T còn lên trang mạng xã hội “xvideos3.com” tải 03 đoạn video và nhiều hình ảnh khiêu dâm đồi trụy về điện thoại, sau đó dùng tài khoản “A93” đăng lên trang mạng “xvideos3.com”.

Quá trình làm việc tại tiệm vàng “Kim H I” T biết chị Lê Ngọc Á thường xuyên vào nhà vệ sinh thay đồ trước khi về nhà nên nảy sinh ý định quay lén video cảnh chị Á thay đồ trong nhà vệ sinh để đăng lên trang mạng xã hội “xvideos3.com” để cho nhiều người xem và bình luận. Khoảng 17 giờ một ngày trong tháng 11/2019 khi chị Á chuẩn bị thay đồ thì T đi vào trong nhà vệ sinh trước, dùng điện thoại di động hiệu Samsung J5 bật camera ở chế độ quay video rồi gài vào phía sau tờ giấy cảnh báo người đi vệ sinh phải xả nước gián ở trên tường, vị trí ở trên bồn cầu, cho camera hướng qua lỗ nhỏ tờ giấy đã bị rách để quay lại hình ảnh trong nhà vệ sinh. Lúc này chị Á gọi cửa nên T mở cửa đi ra ngoài để chị Á đi vào. Khoảng 05 phút sau khi chị Á thay áo quần xong đi ra thì T đi vào lấy điện thoại và tắt camera rồi lưu giữ đoạn video về xem. Khoảng 02 tuần sau T đăng lên tài khoản “A93” của T ở trang mạng xã hội “xvideo3s.com” đoạn video dài 46 giây ghi lại hình ảnh chị Á cởi hết quần áo ra để thay cho nhiều người cùng xem. Đến ngày 20/8/2020 chị Á được một người bạn quen biết trên Facebook tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) gửi cho chị Á 01 đoạn video hình ảnh chị Á đang thay quần áo trên ứng dụng Nice gram từ tài khoản D.Dogi để chị Á biết kiểm tra ngăn chặn. Sau khi xem đoạn video chị Á biết mình bị quay lén tại nhà vệ sinh trong tiệm vàng “Kim H I” nên nghi ngờ nhân viên trong chỗ làm quay lén nên đã trình báo Công an phường T, thành phố Đ sự việc. Khi Công an phường T đến kiểm tra điện thoại của các nhân viên trong tiệm vàng thì Lê Tấn T đã đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định ngày 28/8/2020 của Hội đồng giám định tập thể Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Bình Phước, kết luận: Nội dung 12 đoạn video có nội dung khiêu dâm, đồi trụy; có quay cảnh quan hệ tình dục giữa nam và nữ.

Tại bản kết luận giám định số 36/2020/GĐ-KTS ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Không xác định được các tập tin video ký hiệu A2, A3, A46, A47 có bị cắt ghép chỉnh sửa không; Không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video cần giám định ký hiệu A1, A4-A11, A48-A57; Không xác định được các tập tin hình ảnh ký hiệu A12-A45 có bị cắt ghép, chỉnh sửa không.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu đen, 01 usb màu đen hiệu Sandisk Cruzer 3.0 16Gb, trong usb có dữ liệu điện tử trích sao từ điện thoại di động Samsung J5 Prime và tải từ mạng xã hội tên “Xvideos3.com” lưu trong File có tên “155-236”.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Tấn T về “*Tội làm nhục người khác*” theo điểm a, b, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự và “*Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 326 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b, e khoản 2 Điều 155; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn T mức án từ 03 đến 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 326; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại chị Hồ Thị Ánh T và chị Lê Ngọc Á không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB, 01 đĩa CD, 01 điện thoại Samsung J5; trả lại cho bị cáo Lê Tấn T 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Tấn T.

Bị cáo Lê Tấn T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có một tài khoản cá nhân để lưu giữ các video, hình ảnh trên mạng xã hội và muốn có nhiều người xem và bình luận những thông tin đó nên ngày 28/9/2019 Lê Tấn T đã tự ý lấy thông tin cá nhân facebook “A93” của chị Hồ Thị Ánh T để đăng ký tài khoản trên trang mạng xã hội “Xvideos3.com”, sau đó T lấy 06 đoạn video quay cảnh T và chị T quan hệ tình dục; 01 video chị T đang tắm; 03 đoạn video và nhiều hình ảnh T tải trên mạng sao chép ra đoạn video rồi dùng tài khoản “A93” đăng tải lên trang mạng “Xvideos3.com”, cũng trong tháng 11/2019 T tiếp tục quay lên cảnh chị Võ Ngọc Á đang thay đồ tài nhà vệ sinh tiệm vàng “Kim H I” sau đó đăng tải lên trang mạng “Xvideos3.com” nhằm xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự của những người bị hại, đối với những hình ảnh video có tính chất đồi trụy mà T đăng tải đã phổ biến cho 57 người Việt Nam xem và bình luận về những nội dung T chia sẻ.

Tại bản kết luận giám định ngày 28/8/2020 của Hội đồng giám định tập thể Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Bình Phước, kết luận: Nội dung 12 đoạn video có nội dung khiêu dâm, đồi trụy; có quay cảnh quan hệ tình dục giữa nam và nữ.

Tại bản kết luận giám định số 36/2020/GĐ-KTS ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Không xác định được các tập tin video ký hiệu A2, A3, A46, A47 có bị cắt ghép chỉnh sửa không; Không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video cần giám định ký hiệu A1, A4-A11, A48-A57; Không xác định được các tập tin hình ảnh ký hiệu A12-A45 có bị cắt ghép, chỉnh sửa không.

[3] Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành “*Tội làm nhục người khác*” theo Điều 155 của Bộ luật Hình sự và “*Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*” theo Điều 326 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, phổ biến cho từ 21 đến 100 người xem, đồng thời dùng mạng máy tính để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo về “*Tội làm nhục người khác*” theo điểm a, b, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự và “*Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 326 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi đăng tải những hình ảnh, video cá nhân, riêng tư của người khác

lên mạng xã hội mà chưa được sự đồng ý và phổ biến cho nhiều người xem, bình luận lên trang mạng xã hội nhằm xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích muốn có nhiều người xem và bình luận những thông tin đó và làm ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự của người bị hại mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và quyền riêng tư của người bị hại, xâm phạm đến trật tự trị an và văn hóa đạo đức của dân tộc. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự trong “*Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*” nên được Hội đồng xét xử áp dụng để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Do người bị hại chị Võ Thị Á và chị Hồ Thị Ánh T không có yêu cầu bị cáo bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB, 01 đĩa CD, 01 điện thoại Samsung J5 do đây là P tiện được bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và ghi nhận lại hành vi phạm tội của bị cáo; trả lại cho bị cáo T 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Tấn T.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm “*Tội làm nhục người khác*” và “*Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, b, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn T 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 326; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn T 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh, buộc bị cáo Thành phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB, 01 đĩa CD, 01 điện thoại Samsung J5. Trả lại cho bị cáo T 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Tấn T.

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An